

Cấu trúc Not until, Only when: Ý nghĩa và cách dùng

Đảo ngữ luôn là một kiến thức ngữ pháp khá khó trong chương trình Tiếng Anh. Chúng thường được bắt gặp trong các câu hỏi trong bài thi cuối kỳ và thi tuyển sinh. Mẫu câu Not until và Only when là một trong những mẫu câu đảo ngữ đặc biệt được thường xuyên sử dụng. Bài viết hôm nay sẽ đề cập đến cấu trúc Not until và Only when trong tiếng Anh.

1. Cấu trúc Not until trong tiếng Anh

Để nắm vững kiến thức ngữ pháp về cấu trúc Not Until trong tiếng Anh, chúng ta hãy cùng tìm hiểu tổng quan sơ bộ về cấu trúc này nhé.

Tổng quan về cấu trúc Not Until

Until là một **giới từ chỉ thời gian**, có ý nghĩa là **trước khi; cho đến khi**.
Cấu trúc **Not until** mang nghĩa là “**mãi cho đến khi**”.



How to use Not until ?



Ví dụ:

- It was **not until** 9 p.m that Hoa finished cooking dinner.

(Mãi cho tới Mãi đến 9h Hoa mới nấu xong bữa tối.)

- Not until** 11p.m did she call me.

(Mãi đến tận 11 giờ đêm cô ta mới gọi cho tôi.)

Cách dùng not until

Cấu trúc It is/was not until

Cụm từ này có nghĩa là “mãi cho đến khi”, thường đi kèm với từ, cụm từ, thậm chí là mệnh đề chỉ thời gian, nhấn mạnh khoảng thời gian hay thời điểm xảy ra sự việc được nhắc đến ở mệnh đề sau.

Cấu trúc: **It is/ was not until + time word/ phrase/ clause + that + S + V** (chia cùng thì với động từ to be ở đầu câu)

Ví dụ:

- **It is not until** 4pm that my mother comes back home.

(Mãi cho đến 4 giờ chiều nay thì mẹ tôi mới quay trở lại nhà.)

- **It was not until** yesterday that he played basketball.

(Mãi đến ngày hôm qua thì anh ấy mới chơi lại bóng rổ.)

It is not until 4 p.m that my mother comes back home



Lưu ý: Chỉ sử dụng “that” để nối giữa 2 mệnh đề It is/was not until và mệnh đề chính, không dùng “when”.

Cấu trúc Not until đảo ngữ

Khi sử dụng mẫu câu này, chúng ta đặt Not until lên đầu câu, giữ nguyên mệnh đề sau until, mệnh đề chính chuyển thành câu khẳng định và đảo ngữ mệnh đề này bằng cách mượn trợ động từ hoặc đảo động từ to be lên trước.

Cấu trúc: **Not until time word/ phrase/ clause + trợ động từ + S + V** (nguyên thể)

Ví dụ:

- **Not until** the teacher taught me did I know about it .

(*Mãi đến khi cô giáo dạy, tôi mới biết về nó.*)

- **Not until** my mother became home did I eat the dinner

(*Mãi đến cho đến khi mẹ tôi về nhà tôi mới ăn bữa tối.*)

Cấu trúc:

Câu gốc: **S + V (dạng phủ định) + Ô + until + time word/phrase/clause**

=> **It is/was not until + time word/phrase/clause + That + S + V** (chia cùng thì với động từ to be của mệnh đề trước)

Ví dụ:

- I didn't talk to my friend **until** last month. (*Tôi đã không nói chuyện với bạn tôi cho đến tháng trước.*)

=> **It was not until** last month that I talked to my friend.

- She didn't sell her house until her company went bankrupt. (*Cô ấy không bán nhà cho đến khi công ty của cô ấy phá sản.*)

=> **It was not until** her company went bankrupt that she sold her house.

2. Cấu trúc Only when

Only when có nghĩa là “chỉ đến khi”, dùng để nhấn mạnh mốc thời gian xảy ra sự việc được nhắc đến ở mệnh đề sau.

Cấu trúc: **Only when + S + V (chia) + trợ động từ + S + V (nguyên thể)**

Ví dụ:

- **Only when** the teacher scolded did students study hard.

(Chỉ khi cô giáo mắng học sinh mới chăm chỉ học tập.)

- **Only when** I told him did he visit me.

(Chỉ khi tôi nhắc thì anh ấy mới tới thăm tôi.)

=> **It was not until** I told him did he call me.

3. Cấu trúc Not Until có thể thay thế bằng Only when

Cấu trúc **Only when** mang ý nghĩa về thời gian **tương tự như Not until**. Chúng có thể dùng thay thế cho nhau trong một số trường hợp, bổ nghĩa cho cụm từ, mệnh đề về mốc thời gian xác định của câu.

Not until = Only when ??



Ví dụ:

- I didn't recognize him **until** my mom said. (Tôi đã không nhận ra anh ấy cho đến khi mẹ tôi nói điều đó)

=> **Only when** my mom said did I didn't recognize him.

=> **It was not until** my mom said I didn't recognize him.

- He didn't call me **until** I told him. (Anh ấy không gọi cho tôi cho đến khi tôi nhắc)

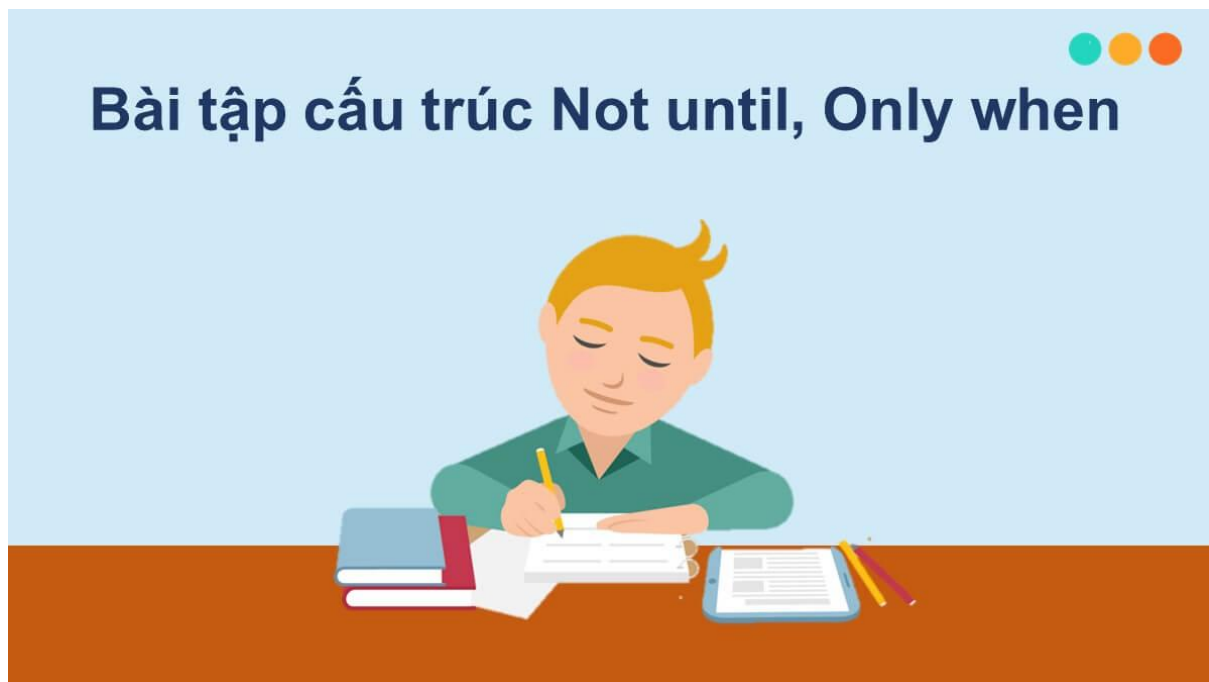
=> **Only when** I told him did he call me.

=> **It was not until** I told him did he call me.

4. Bài tập cấu trúc Not until, Only when

Hãy cùng ôn tập lại kiến thức ở trên qua một số bài tập về Not until và Only when nhé.

1. No one could leave the concert until 2.30.
=> Not until
2. He hadn't been a famous singer before he went to HCM city.
=> It was not until
3. I couldn't finish my homework until Anna helped me.
=> Only when
4. I couldn't comment further until I had the information.
=> Only when
5. She didn't call him until she noticed the call she missed
=> Not until



Bài tập cấu trúc Not until, Only when

Đáp án:

1. Not until 2.30 could someone leave the concert.
2. It was not until he went to HCM city that he was a famous singer.
3. Only when Anna helped me could I finish my homework.
4. Only when I had the information could I comment further.
5. Not until she noticed the call she missed did she call him.